



Chỉ tiêu	Mã số (*)	Năm 2016	Năm 2015
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16 077 139 050	6 621 862 790
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	58 230 465 605	22 772 877 550
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu*	70	3 235	1 265
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,6	0,38	0,22
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,4	0,01	0,39
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,54	-0,09
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,84	1,18	0,34
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,5	5,9	6,6
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,39	1,1	0,29
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,094	0,045	0,049
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,1	0,14
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,05	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,053	0,067

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty được chia thành 18.000.000 cổ phần. Mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần. Tất cả các cổ phần đều là cổ phần phổ thông.



b) Cơ cấu cổ đông

Tổng số cổ đông: 271 cổ đông trong đó:

- Cổ đông là Pháp nhân sở hữu: 12.328.900 cổ phần trong đó:

+ Tổng công ty Khoáng sản - TKV sở hữu : 9.180.000 cổ phần;

+ Công ty cổ phần Lương Gia sở hữu : 3.148.900 cổ phần.

- Cổ đông là Cá nhân gồm 269 cổ đông sở hữu : 5.671.100 cổ phần

Trong đó:

+ Ông Vũ Đức Trung sở hữu 4.096.000 cổ phần (chiếm 22,75% VĐL);

+ Bà Hoàng Thị Soi sở hữu 1.098.200 cổ phần (chiếm 6,1% VĐL);

+ 267 cổ đông còn lại sở hữu 476.900 cổ phần (chiếm 2,65% VĐL)

- Các cổ đông của Công ty đều là cổ đông trong nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty là khai thác, chế biến khoáng sản để tạo ra các nguyên liệu cơ bản (đồng tấm, vàng, bạc...) cho các ngành sản xuất khác, quy trình sản xuất là khai thác quặng từ lòng đất để chế biến thành kim loại nên không xác định được lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm cũng như tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Điện năng cho sản xuất chính: 59.034.587 Kwh

Trong đó:

+ Điện năng cho khai thác 1.381.632 Kwh

+ Điện năng cho tuyển khoáng 6.410.391 Kwh

+ Điện năng cho luyện kim 51.242.564 Kwh

- Điện năng cho Sinh hoạt: 244.297 Kwh

Trong đó:

+ Điện năng cho khai thác 27.338 Kwh

+ Điện năng cho tuyển khoáng 168.129 Kwh

+ Điện năng cho luyện kim 48.830 Kwh





- Dầu diesel:

+ Tại Nhà máy kẽm điện phân TN:	24.284 lít
+ Tại Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích:	27.866 lít
+ Tại Công ty KLM Bắc Kạn	232.097 lít
+ Tại PX Luyện kim màu II	10.803 lít

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

* Nước sinh hoạt

- Phân xưởng Luyện kim màu I:	1.200 m ³ /năm
- Phân xưởng Luyện kim màu II:	1.440 m ³ /năm
- Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên:	14.400 m ³ /năm
- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích:	6.500 m ³ /năm
- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn:	10.800 m ³ /năm

b) Nước dùng cho sản xuất

- Phân xưởng Luyện kim màu I:	không sử dụng
- Phân xưởng Luyện kim màu II:	6.000 m ³ /năm
- Nhà máy kẽm điện phân:	95.000 m ³ /năm
- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích:	165.000 m ³ /năm
- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn:	473.000 m ³ /năm

c) Nguồn cung cấp:

- Nước sinh hoạt: Thực hiện các Hợp đồng cung cấp nước từ các nhà máy nước sạch trong tỉnh. Đối với các địa bàn xa chưa có các nhà máy thì lấy từ nguồn từ giếng khơi, giếng khoan.

- Nước phục vụ sản xuất: Nước tái sử dụng, nước giếng khoan, nước mặt;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Phân xưởng Luyện kim màu I: xử lý khoảng 10.000m³/năm (nước mưa chảy tràn) được tái sử dụng 1 phần, 1 phần chảy tràn ra môi trường, tỷ lệ tái sử dụng khoảng < 10%.

- Phân xưởng Luyện kim màu II: Xử lý 5000m³/năm, tái sử dụng 100%

- Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên: Xử lý 95.000m³/năm, tái sử dụng 90%

- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn: xử lý 100% và tái sử dụng 50%

- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích: xử lý 100% và tái sử dụng 50%



6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặc biệt coi trọng công tác an toàn, môi trường. Năm 2016 toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố loại I, II về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động (tính đến thời điểm 31/12/2016): 1.312 người
- Lao động sử dụng bình quân năm 2016: 1.320 người
- Mức lương trung bình: 7.803 triệu đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chính sách theo quy định của Nhà nước cho người lao động, công ty còn có quy chế thăm hỏi động viên đối với CBCNV. Hiện nay công ty đã ban hành hệ thống thang bảng lương mới theo quy định của Bộ luật lao động, Luật BHXH để bảo đảm quyền lợi cho người lao động trong công ty.

Các chế độ bồi dưỡng cho người lao động được thực hiện đầy đủ như: chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới ATVSV, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng. Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho CBCNV theo niên hạn.

Giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động được đi tham quan, nghỉ mát, điều dưỡng phục hồi chức năng. Tặng quà cho người lao động trong những dịp lễ, tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập nhân dịp ngày tết thiếu nhi, trung thu và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2016, Công ty đã cử 86 cán bộ nhân viên tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ do Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị khác tổ chức. Phối hợp với các công ty đào tạo có uy tín tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ tại Công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chất độc màu da cam. Nhận chăm nuôi suốt đời 01 mẹ Việt Nam anh hùng. Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn nơi các đơn vị của Công ty đặt trụ sở hoạt động.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(chi tiết tại mục 1 phần II của báo cáo này).

1.2. Những việc đã làm được

Trong năm Ban giám đốc đã triển khai toàn diện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban hành các quy định về quản lý các lĩnh vực cơ điện, đầu tư, quản lý vật tư...Ban Giám đốc công ty đánh giá trong năm 2016 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đề ra góp phần vào hiệu quả SXKD của công ty trong năm. Đánh giá về các mặt chủ yếu trong năm 2016

- Công tác chỉ đạo sản xuất: Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất từ Công ty đến các đơn vị, phân xưởng đã có nhiều thay đổi tích cực. Các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2016 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

- Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

+ Công tác Khai thác mỏ: Do gặp nhiều khó khăn về điều kiện khai thác, tài nguyên (biến động tài nguyên mỏ Làng Hích), Công ty đã tiến hành mở thêm được công trường tại Khuổi Khem, Nậm Thi – Bắc Kạn để ổn định sản xuất và bảo vệ tài nguyên. Nhìn chung các đơn vị đã có nhiều cố gắng, xác định rõ phương hướng công trường, các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại tỷ lệ tổn thất làm nghèo còn cao.

+ Công tác Tuyển khoáng: Dây chuyền thiết bị và công nghệ tuyển khoáng tại 02 xưởng tuyển Chợ Điền và Làng Hích hoạt động ổn định, các chỉ tiêu công nghệ sản xuất đạt kế hoạch đề ra, các đơn vị đã làm tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị. Tồn tại độ lẫn trong tinh quặng vẫn còn cao.

- Công tác Luyện kim:

Tại Phân xưởng Luyện kim màu I tình hình sản xuất ổn định, đảm bảo đủ vật tư phục vụ cho sản xuất tại Nhà máy kẽm. Tại Phân xưởng Luyện kim màu II do dây chuyền sản xuất thường xuyên xảy ra sự cố, thời gian khắc phục sự cố kéo dài dẫn tới sản lượng không đạt kế hoạch đề ra. Tại Nhà máy kẽm có nhiều chuyển biến tích cực, đã kiểm soát tốt chế độ công nghệ, đã có các giải pháp đảm bảo kỹ thuật xử lý hòa tách trực tiếp bã nhiệt độ cao, bã đúc. Triển khai phương án khử Clo, Flo trong bột oxit kẽm bằng phương pháp rửa trong môi trường kiềm thay phương pháp thiêu nhiều tầng tiết kiệm chi phí, hiệu quả rất cao.

- Công tác cơ điện: Năm 2016 các dây chuyền sản xuất kẽm thỏi, xưởng



tuyển Chợ Điền, thiết bị bốc xúc, vận tải tại các đơn vị đã huy động tối đa công suất, các thiết bị đạt thấp gồm: Xưởng tuyển Làng Hích đạt 58,15% công suất thiết kế; dây chuyền sản xuất bột oxit kẽm đạt 62,7% công suất thiết kế. Công tác sửa chữa có nhiều chuyển biến tích cực hơn năm 2015, đặc biệt là công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên MMTB, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công tác gia công, chế tạo, phục hồi, tái sử dụng vật tư được các đơn vị quan tâm, tiết giảm chi phí sản xuất.

- Công tác An toàn lao động- Môi trường: Công ty đã xác định trọng tâm sản xuất phải đi đôi với ATMT, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II. Công ty chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện cho người lao động, quán triệt sâu sắc đến tầm quan trọng của Công tác ATMT cho đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao hoạt động của mạng lưới ATVSV và đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về ATMT.

- Công tác Đầu tư, phát triển tài nguyên

+ Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện đầu tư năm 2016 đạt 22.271/36.989 trđ, bằng 57,5% KH. Cơ cấu đầu tư: Xây lắp 54,6%; Thiết bị 41,7%; Quản lý, tư vấn, khác 3,7%. Nguồn vốn đầu tư: vốn từ khấu hao tài sản cố định.

Nguyên nhân kết quả đạt thấp do: Dự án Cúc Đường do phải điều chỉnh lại thiết kế, dự toán cho phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty (giảm tổng mức đầu tư, đầu tư sớm ra sản phẩm), hiện đang triển khai các hạng mục Bãi thải xưởng tuyển, san gạt mặt bằng và đường nội bộ; Dự án Núi Pháo do đơn giá tính tiền cấp quyền không phù hợp, phải điều chỉnh nên chưa được cấp phép.

+ Công tác Phát triển tài nguyên: Công ty đang tiến hành đẩy nhanh công tác cấp phép mở Chợ Điền, mỏ Núi Pháo, mỏ Làng Hích theo tiến độ đề ra.

- Công tác Tài chính kế toán, kinh doanh vật tư: Chủ động trong công tác tài chính, bố trí đủ vốn cho các đơn vị. Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, thu xếp vốn vay cho toàn Công ty với mức lãi suất thấp. Hoàn thiện các quy chế, nâng cao chất lượng công tác lập Báo cáo tài chính, bước đầu thực hiện mô hình kế toán quản trị trong Công ty. Cập nhật chi phí và xác định kết quả kinh doanh từng tháng để tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo công ty.

Đối với công tác quản lý vật tư đảm bảo tỷ lệ tồn kho (<6%) nhằm giảm chi phí tài chính, chi phí bảo quản... duy trì công tác mua sắm thông qua chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp của Nhà sản xuất, các đại lý cấp I. Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Kết quả, cơ bản giá mua các vật tư, nhiên liệu đều thấp hơn hoặc bằng so với năm 2015.



Nguyễn Văn...



- Công tác tổ chức lao động: Đã tập trung sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động, bộ phận gián tiếp giảm 6,8% so với năm 2015; bộ phận phục vụ, phụ trợ giảm 11,7% so với năm 2015. Lao động sử dụng bình quân là 1.320 lao động giảm 5,1% so với thực hiện năm 2015. Năng suất lao động bình quân năm tăng 27% so với thực hiện năm 2015.

- Công tác tiền lương: Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 123.597 tr.đồng, tiền lương bình quân trong năm 7,8 tr.đồng/người/tháng.

- Công tác quản trị: Công tác quản trị chi phí năm 2016 về cơ bản đã đi vào nề nếp và phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ theo quy định cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, năm 2016 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo đúng kế hoạch, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả. Lợi nhuận cả năm đạt 74.308 tr.đồng tăng 154,5% so với kế hoạch (29.201 tr.đồng).

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục rà soát, định biên và cơ cấu lại lao động trong toàn Công ty để bố trí lao động gián tiếp, phục vụ, phụ trợ và lao động công nghệ hợp lý nhất đảm bảo tăng năng suất lao động tăng hiệu quả SXKD

Kiên toàn đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý Công ty và các đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty. Cải cách tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động, Bên cạnh đó quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, văn hóa tinh thần cho CBCNV trên cơ sở thực hiện tốt kế hoạch điều dưỡng, điều trị bệnh NN và thăm quan nghỉ mát.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2017 công ty đặt mục tiêu với các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu: 660.223 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 77.021 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 91.235 triệu đồng;
- Sửa chữa lớn: 33.242 triệu đồng;
- Tổng Quỹ tiền lương: 126.140 triệu đồng;
- Lao động định mức: 1.275 người.

Để hoàn thành được các chỉ tiêu trên, Ban Giám đốc công ty xác định một số giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo điều hành:

- Tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đồng bộ: chấn chỉnh, duy trì kỷ luật kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất từ



Công ty đến các đơn vị. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trả lương gắn với hiệu quả sản xuất và năng lực làm việc. Nghiêm khắc xử lý lãnh đạo các đơn vị, phòng chức năng không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, tổ chức bộ máy quản lý linh hoạt, chuyên quản gắn liền với sản xuất, phát huy vai trò chức năng của các phòng chuyên môn Công ty nhằm điều phối tốt hơn nữa công tác khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, cơ điện.

- Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên: chủ động tiếp cận các cơ quan quản lý trong việc hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác phát triển thêm nguồn tài nguyên và tập trung nguồn nhân lực cho công tác thăm dò phát triển tài nguyên, mở rộng công trường tạo diện sản xuất gói đầu để chủ động trong công tác điều hành sản xuất đối với hai mỏ Chợ Điền, Làng Hích và các mỏ Cúc Đường, Núi Pháo sau khi được cấp giấy phép.

- Đối với công tác luyện kim điều hành sản lượng kẽm thời một cách linh hoạt, đảm bảo hiệu quả lợi nhuận cao nhất. Đồng thời ổn định và kiểm soát được công nghệ sản xuất.

- Xây dựng và thực hiện phương án tiêu thụ linh hoạt, phù hợp với chính sách thuế, tình hình kinh tế thế giới và trong nước từng thời điểm, đảm bảo giá bán cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục triển khai sâu công tác khoán quản trị chi phí tới các đơn vị, trên cơ sở tập trung quản lý định mức với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện kim, phấn đấu giữ được các chỉ tiêu định mức đã tiết giảm được trong năm 2016 và tiếp tục tìm biện pháp tiết giảm định mức đối với các tiêu hao vật tư sửa chữa thường xuyên. Đảm bảo giá mua vật tư công nghệ, giảm chi phí quản lý (hội nghị, lãi vay, tiếp khách,...) so với thực hiện năm 2016,.... Phấn đấu giảm giá thành tiêu thụ kẽm thời và tinh quặng chì đạt kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra việc ban hành và thực hiện các nội quy về AT-VSLĐ ở tất cả các đơn vị sản xuất nhằm phát hiện ra những sai sót, tồn tại để khắc phục. Làm tốt công tác tuyên truyền các nội quy, quy trình, quy phạm về AT- BHLĐ để người lao động có ý thức tự giác chấp hành.... Phấn đấu trong năm không để xảy ra tai nạn lao động nặng, sự cố loại I, loại II.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty,

Nhìn chung năm 2016, HĐQT đánh giá Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đặt ra. Công tác điều hành đã có nhiều chuyển biến, tiến độ giải quyết công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, người đứng đầu đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm



cao; Đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, các chỉ tiêu sản xuất cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; Công tác quản trị Công ty dần đi vào nề nếp, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, sản xuất có hiệu quả; Công tác phát triển nguồn nhân lực đã được quan tâm, tập thể CBCNV toàn công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc và đời sống CBCNV đã dần được cải thiện. Công ty sản xuất đảm bảo ATLĐ.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

- Ban Giám đốc điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Doanh nghiệp, quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu chính đã đề ra, hoạt động có hiệu quả và lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn và phát triển, sản xuất có lợi nhuận. CBCNV của Công ty có đủ việc làm và nhu nhập của người lao động được cải thiện

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 được dự báo nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, giá kim loại màu lên xuống bất thường. Trong nước nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Hiện nay tình hình SXKD Công ty cũng gặp nhiều trở ngại do thị trường giá kim loại không ổn định, chi phí sản xuất ngày càng tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn hơn, máy móc thiết bị đã bị xuống cấp, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng ... Trước những thách thức đó HĐQT sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV sẽ phải nỗ lực phấn đấu nhiều hơn để hoàn thành kế hoạch được giao, với các định hướng như sau:

- Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm công tác sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động; Công tác

Signature

003
T.Y
I.M
UYEN
CO
T.TH



quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư xây dựng; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và văn hóa doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự chủ chốt cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung CNKT để phục vụ cho các dự án của Công ty trong thời gian tới. Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên cấp phép khai thác mỏ Núi Pháo, cấp phép lại nâng công suất mỏ Làng Hích và mỏ Chợ Điền, sản xuất đảm bảo an toàn môi trường, đảm bảo tình hình an ninh trật tự. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện dự án nâng cao chất lượng nhà máy kềm, Cúc Đường và làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các ủy viên HĐQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Ông Đào Minh Sơn – Chủ tịch HĐQT:

- Năm sinh: 1963

- Trình độ: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

- Quá trình công tác: Ông Đào Minh Sơn làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1987; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc XN Thiếc Bắc Lũng - Tuyên Quang, Đốc công, Phó Giám đốc, Giám đốc XN liên doanh đồng Lào Cai, Phó Ban QLDA Tổ hợp đồng Sin Quyền, Phó Phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Trưởng phòng TCCB&ĐT Tổng công ty Khoáng sản. Từ tháng 8/2015, ông Đào Minh Sơn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Từ tháng 7/2014 đến nay giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất - Vimico.

- Sở hữu đại diện Tổng công ty Khoáng sản -TKV: 3.780.000 cổ phần.



**1.2 Ông Bùi Tiến Hải – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
(Đã nêu ở phần 2.1 mục II)**

1.3. Ông Nguyễn Quốc Khánh – Thành viên HĐQT.

- Năm sinh: 1961

- Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Quốc Khánh đảm nhiệm qua các vị trí: Cán bộ đoàn địa chất 410 Nghệ An, Cán bộ Tổng công ty khoáng sản Nghệ An, Cán bộ Sở Công nghiệp Nghệ An, Giám đốc xí nghiệp kỳ Anh – Khoáng sản 4, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần khoáng sản luyện kim Bắc Cạn, Phó trưởng phòng ATMT, Phó trưởng phòng quản lý vốn Tổng công ty khoáng sản - Vinacomin, thành viên HĐQT Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (từ tháng 7/2014 đến nay).

- Sở hữu đại diện Tổng công ty Khoáng sản -TKV: 2.700.000 cổ phần

2.1.4. Ông Phạm Thế Vinh – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1964

- Trình độ: Cơ khí

- Quá trình công tác: Ông Phạm Thế Vinh đã đảm nhiệm các chức vụ: Công nhân cơ khí nhà máy cơ khí 19/3 Hà Nội, Công nhân lao động tại Tiệp Khắc, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Lương Gia (từ năm 2012 đến nay); Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (từ tháng 7/2014 đến nay).

- Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Lương Gia: 3.148.900 cổ phần

2.1.5. Ông Vũ Đức Trung – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1980

- Trình độ: Thạc sỹ tài chính CPA.

- Quá trình công tác: Ông Vũ Đức Trung đã đảm nhiệm các chức vụ công tác tại công ty kiểm toán Deloitte; Phó trưởng phòng tư vấn và bảo lãnh phát hành Công ty cổ phần chứng khoán Seabank; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần tư vấn đầu tư tài chính Quốc tế; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài gòn Hà Nội (từ 2012 đến nay); Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (từ 7/2014 đến nay).

- Sở hữu: 4.096.000 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra



các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra những Quyết định, Nghị quyết theo từng lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Năm 2016, HĐQT tổ chức 10 cuộc họp bằng hình thức thảo luận trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc để đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật. HĐQT còn triển khai, giám sát thực hiện tốt các Chỉ thị, Quy chế, Quy định của các sở, Ban, ngành và chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu.

Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi với nhau, với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS
1	Nguyễn Đình Chiến	1985	Trưởng Ban	Cử nhân kinh tế	01/7/2014
2	Nguyễn Thanh Long	1971	Thành viên	Cử nhân TC ngân hàng	01/7/2014
3	Lê Anh Sơn	1978	Thành viên	Kỹ sư KT mỏ	01/7/2014; 11/5/2016
4	Lê Văn Lương	1972	Thành viên	Cử nhân Luật	01/7/2014; 11/5/2016
5	Hoàng Thị Soi	1968	Thành viên	Kế toán	01/7/2014; 11/5/2016
6	Trần Quốc Hậu	1962	Thành viên	Kỹ sư QTKD	11/5/2016
7	Ngô Thị Nhâm	1978	Thành viên	Cử nhân kinh tế	11/5/2016
8	Đào Thị Khuê	1966	Thành viên	Cử nhân kinh tế	11/5/2016



b) Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm BKS đã tổ chức 04 cuộc họp triển khai nhiệm vụ quyền hạn của Ban.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016 đã đề ra.

- Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành, các cán bộ quản lý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và phát biểu các ý kiến đóng góp cho các cuộc họp tham dự.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có thành viên BKS tham gia đầy đủ. Trong quá trình tham gia kiểm tra, giám sát BKS đã đóng góp ý kiến cho Bộ máy điều hành của Công ty nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các thành viên HĐQT và BKS của công ty hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do vậy Công ty áp dụng chế độ thù lao công việc. Lương của Ban điều hành Công ty áp dụng theo đúng quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương và các chế độ khác theo chính sách chung của Công ty.

Công ty đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-TMC ngày 16/01/2016 của Giám đốc Công ty thực hiện việc giao khoán chi phí hoạt động cho HĐQT năm 2016 với tổng số tiền 244.081.600 đồng (*Viết bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng*). Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/5/2016, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:



	Chức danh	Số lượng	Tiền phụ cấp đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền phụ cấp đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.200.000	12	62.400.000
2	Ủy viên HĐQT	4	4.600.000	12	220.800.000
3	Trưởng BKS	1	4.600.000	12	55.200.000
4	Ủy viên BKS	4	4.200.000	12	201.600.000
	Cộng	10			540.000.000

(Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu đồng)

- Chính sách thưởng đối với chức danh HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016 Công ty chưa thực hiện.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Năm 2016, Công ty đã xác nhận việc chuyển nhượng mua, bán cổ phần cho nhà đầu tư và cổ đông nội bộ theo đề nghị của 53 cổ đông bán ra và 02 nhà đầu tư mua vào tương ứng với 63.400 cổ phần.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm không có phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích báo cáo kiểm toán độc lập số 884/2017/BC.KTTC-AASC.KT7 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.





Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

100003
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN
- VIMICO
CÔNG TY



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2017

Lê Văn Tùng

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Giấy chứng nhận đăng ký hành

nghề kiểm toán

số: 1479-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ **website:www.kimloaimau.com.vn**.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, VSD (đề: B/c);
- HĐQT, Ban kiểm soát (đề: B/c);
- Website công ty;
- Lưu VP, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Hải